TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **86/**2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27-4-2018
V/v "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa - Cán bộ hưu trí.

Ông Lê Lương Thiện – Bí thư đoàn phường Bình Đa, thành phố B.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nông Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*: Ông Mai Văn Thông - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 2149/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2018/QĐST- HNGĐ ngày 09/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Ngọc T**, sinh năm 1975.

Trú tại: B-5.08 C/C D1, khu dân cư P, phường 7, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Lê Đức H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú cuối cùng: 2/9 F, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T có mặt; ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, bản tự khai ngày 16/11/2017 nguyên đơn bà T trình bày:

Bà và ông H tự nguyện quen nhau vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai ngày 16/5/1996.

Năm 2002 ông H bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương, bà đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin chính xác ông H đang ở đâu. Bà đã có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông H và đã được Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết theo Quyết định số: 33/2017/QĐDS-ST ngày 20/9/2017. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà và ông H có 02 con chung cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 và cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Bị đơn ông H**: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không nộp bản tự khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ngọc T.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

Về việc kiểm sát chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 bà Tđược ly hôn với ông H.

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông H có 02 con chung cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 và cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001. Giao cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có

quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Theo bà T trình bày bà và ông H không có tài sản chung. Nhưng do vắng mặt ông H trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Theo bà T trình bày bà và ông H không có nợ chung. Nhưng do ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố B niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông H để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông H vẫn vắng mặt không đến Tòa án nhân dân thành phố B để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 1996, dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/5/1996, nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống bà T và ông H sống hạnh phúc, đến năm 2002 ông H bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương, bà T đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin chính xác ông H đang ở đâu. Bà T đã có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông H và đã được Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết theo Quyết định số: 33/2017/QĐDS-ST ngày 20/9/2017. Nay bà T xác định tình cảm không còn, bà T xin được ly hôn với ông H.

Xét mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã xảy ra, mặc khác năm 2002 ông H bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về quan hệ con chung: Bà T và ông H có 02 con chung cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 và cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001. Giao cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Theo bà T trình bày bà và ông H không có tài sản chung. Nhưng do vắng mặt ông H trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Theo bà T trình bày bà và ông H không có nợ chung. Nhưng do ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc giải quyết tranh chấp và nghĩa vụ chịu án phí của bà T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 203, 207, 220, 227, 228, 266, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tđối với ông H về việc "Xin ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tđược ly hôn ông H.

- Về quan hệ con chung: Bà Tvà ông H có 02 con chung cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 và cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001.

Giao con chung cháu Lê Thị Kim N, sinh ngày 31/01/2001 cho bà Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Lê Thị Kim M, sinh ngày 06/8/1996 đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà T nộp theo biên lai số 002938 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. B (2);
- VKSND TP. B (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hòa **Lê Lương Thiện** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đương sự (2);

- UBND phường Tam Hòa, TP. B, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan Trần Thị Hồng Ngọc Trần Thị Kim Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đương sự (2);
- UBND phường Tân Hiệp, thành phố B;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chánh **Nguyễn Thị Kim Lan** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đương sự (2);
- UBND phường Hòa Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trung Diễn **Nguyễn Thị Nhạn** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đương sự (2);
- UBND phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Doãn Đức **Vương Thị Khánh Loan** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Doãn Đức **Vương Thị Khánh Loan** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Trần Chính	**Lôi Liên Minh**	**Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (2);
- THA TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa (2);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (5).

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Thìn **Phạm Thị Giàu** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Trương Thị Thìn	**Phạm Thị Giàu**	**Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Chánh **Thiều Thị Phi Loan** **Trần Thị Kim Dung**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Dung